

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/DS-ST

Ngày: 21-6-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh T

2. Bà Trần Thị Kham L

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hiếu L - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đ, Hoàng L, Hoàng M, Hà N;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc;

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Trọng T – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Tân T (theo văn bản ủy quyền số **7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019** của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam).

2. Bị đơn: ông Võ Anh T, sinh năm 1974

Nơi cư trú: ấp Nguyễn T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A.

(Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời trình bày tại Tòa án của nguyên đơn như sau:

Ông Võ Anh T có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân T, cụ thể như sau:

Ngày 14/7/2009, ông Võ Anh T đứng tên vay vốn chương trình Cho vay nhà ở cụm tuyến dân cư theo mã món vay số 66000005400121404, số tiền 9.000.000 đồng, lãi suất 0,25%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng 14/7/2019.

Ngày 14/8/2009, ông Võ Anh T là người đứng tên vay vốn chương trình Nền nhà cụm tuyến dân cư theo mã món vay số 66000005400121403, số tiền 10.000.000 đồng, lãi 0%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng 14/8/2019.

Ngày 19/10/2016, ông Võ Anh T là người đứng tên vay vốn chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo mã món vay số 6600000708776587, số tiền 12.000.000 đồng, lãi 0,75%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng 19/10/2021. Số nợ gốc phân kỳ phải trả là 10.400.000 đồng.

Ông Võ Anh T thực hiện đóng lãi và gốc không đầy đủ, không đúng hạn theo cam kết với Ngân hàng Chính sách.

Do đó, Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Anh T chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách số tiền gốc 31.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Bị đơn: ông Võ Anh T đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay vẫn không nộp văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu yêu cầu ông Võ Anh T có nghĩa vụ trả số tiền vay gồm: nợ gốc 31.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày xét xử (21/6/2022) là 7.078.482 đồng và yêu cầu ông T tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại ấp Nguyễn T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Anh T vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt cũng như niêm yết công khai các

văn bản tổ tụng cho bị đơn theo qui định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn Võ Anh T vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Tân T, 03 khoản gồm:

Ngày 14/7/2009, vay vốn chương trình Cho vay nhà ở cụm tuyến dân cư theo mã món vay số 66000005400121404, số tiền 9.000.000 đồng, lãi suất 0,25%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng 14/7/2019.

Ngày 14/8/2009, vay vốn chương trình Nền nhà cụm tuyến dân cư theo mã món vay số 66000005400121403, số tiền 10.000.000 đồng, lãi 0%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng 14/8/2019.

Ngày 19/10/2016, vay vốn chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo mã món vay số 6600000708776587, số tiền 12.000.000 đồng, lãi 0,75%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng 19/10/2021. Số nợ gốc phân kỳ phải trả là 10.400.000 đồng.

Hợp đồng giữa các bên đương sự ký kết dựa trên cơ sở tự nguyện, hợp đồng có nêu rõ về mức về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn vay, lãi suất, thời gian trả nợ gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay, bên vay... đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Xét thấy, ông Võ Anh T được ưu tiên vay tiền của Ngân sách xã hội nhưng đã vi phạm hợp đồng vay, không thanh toán gốc và lãi đúng thỏa thuận. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để đảm bảo thu hồi nợ cho Nhà nước theo quy định của pháp luật. Cần buộc ông Võ Anh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ gốc là 31.000.000 đồng. Ngoài ra, ông T còn có nghĩa vụ trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng vay cho đến khi trả xong khoản nợ gốc theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Buộc ông Võ Anh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (Thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân T) **số tiền gốc là 31.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/6/2022 là 7.078.482 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi phải trả là 38.078.482đ (Ba mươi tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng).**

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Võ Anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Anh T phải chịu **1.903.942đ (Một triệu chín trăm lẻ ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng) án phí.**

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc A

